

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 25/3/2022.

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

2. Bà Hà Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 459/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1997.

ĐKHKT: Đội 7, thôn Đồng Bào, xã Gia Xuyên, thành phố HD, tỉnh HD.

Nơi cư trú: khu dân cư Tó, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1988.

ĐKHKT và trú tại: Đội 7, thôn Đồng Bào, xã Gia Xuyên, thành phố HD, tỉnh HD. Anh Tào có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng và tự nguyện kết hôn, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc (nay là Ủy ban nhân dân xã Gia Xuyên, thành phố

Hải Dương), tỉnh HD vào ngày 17/11/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T gia trưởng, không tôn trọng chị, thường xuyên lăng mạ, xúc phạm chị, thậm chí có lần dùng bạo lực đối với chị. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, không ai chịu ai. Mọi việc trong gia đình, anh T tự quyết định, không tôn trọng ý kiến của chị. Vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ đối với nhau. Bao nhiêu tiền do chị làm ra, anh T đều quản lý hết, không cho chị được chi tiêu. Mọi việc trong nhà, anh T không bàn bạc với chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách và mâu thuẫn trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân được gần hai năm nay. Tháng 10 năm 2020, do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã về ở nhờ nhà mẹ đẻ tại khu dân cư Tó, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh HD. Từ đó, vợ chồng chị mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Tháng 5 năm 2021, chị đã làm đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân thành phố HD. Do nghĩ đến con chung nên tháng 7 năm 2021, chị rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Gia đình hai bên có hòa giải cho anh chị nhưng anh T không thay đổi nên tình cảm vợ chồng vẫn không hòa hợp và cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc.

Đến nay, chị nhận thấy, chị và anh Nguyễn Văn T không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, không thể kéo dài tình trạng này nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh T để tạo điều kiện cho cả hai anh chị có thể xây dựng cuộc sống mới ổn định, hạnh phúc hơn.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 01 năm 2022, anh Nguyễn Văn T trình bày: anh và chị Nguyễn Thị N kết hôn vào ngày 17 tháng 11 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc (*nay là Ủy ban nhân dân xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương*), tỉnh Hải Dương. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh. Sau đó, vợ chồng ăn riêng nhưng vẫn ở cùng nhà với bố mẹ đẻ anh. Bố đẻ anh mất cách đây 5 năm nên vợ chồng anh vẫn ở chung nhà với mẹ đẻ anh. Cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị N hay đi làm về muộn. Anh hỏi thì chị N giận dữ và vợ chồng hiểu lầm nhau nên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng tính cách khác nhau, chị Ngọc ít nói, lạnh nhạt với anh, tình cảm vợ chồng xa cách, không tìm được tiếng nói chung. Hai người sống ly thân hơn một năm nay. Chị N đã về nhà bố mẹ đẻ chị tại khu dân cư Tó, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc từ tháng 10/2020. Anh có đến tìm nhưng chị N không về và không đón tiếp anh. Tháng 5/2021, chị N làm đơn xin ly hôn với anh đến tháng 7/2021, chị N rút đơn về nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Vợ chồng không còn ăn ở với nhau 2 năm nay. Chị N kiên quyết xin ly hôn anh thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Ngọc để hai bên ổn định cuộc sống. Anh xin vắng mặt tại buổi làm việc ngày 27/01/2022. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh chị nữa. Anh cũng xin vắng mặt

tại tất cả các buổi làm việc như phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh vì anh bận đi làm và đề nghị Tòa án không phải hoãn phiên tòa. Mọi văn bản của Tòa án đề nghị Tòa án giao cho mẹ anh để bà giao lại cho anh.

Về con chung: Chị N và anh T trình bày, anh chị có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/01/2015. Hiện nay, con chung của anh chị đang ở cùng nhà với anh T. Để ổn định cho con trong học tập và sinh hoạt hàng ngày nên anh chị đều đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh, chị N đồng ý. Cháu Nguyễn Ngọc Bảo A cũng xin được ở với anh T.

Về tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng, nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên, anh chị đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của chị N, Tòa án tiến hành lấy lời khai của hai bên gia đình anh chị, xác minh tại khu dân cư nơi anh T cư trú thể hiện: Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc (nay là Ủy ban nhân dân xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương) vào năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về gia đình bố mẹ anh T sinh sống. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, không thống nhất trong việc quản lý kinh tế và không thống nhất mọi mặt. Vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, thiếu sự chia sẻ, hai người đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Chị N đã từng làm đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án, sau đó, lại rút đơn về nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hòa hợp. Gia đình hai bên hòa giải cho anh chị nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn. Hiện nay, anh T đang nuôi con chung. Về quan hệ vợ chồng, hai bên gia đình và địa phương đều đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị N, cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị, giao con chung cho anh T nuôi dưỡng để ổn định cho con trong việc học tập và sinh hoạt hàng ngày. Về tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng, cho vay chung, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên của anh chị đều không có.

Tại phiên tòa hôm nay, chị N vẫn yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh T và giao con chung của anh chị cho anh T nuôi dưỡng. Về tài sản chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng, cho vay chung, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên của anh chị đều không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh vì anh bận đi làm và chị N xin ly

hôn, anh đồng ý. Về quan hệ con chung và quan hệ tài sản, các nội dung khác, anh giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về quan hệ con chung: xử giao cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/01/2015, thời gian kể từ tháng 3 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: chị N phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngọc đã nộp là 300.000 đồng. Chị N đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 25/3/2022. Vì anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc (nay là Ủy ban nhân dân xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương vào ngày 17/11/2014 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh, chị hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tập trung kinh tế, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chia sẻ đối với nhau, hai người đã sống ly thân. Anh chị đã từng được Tòa án thụ lý, giải quyết ly hôn nhiều lần, đã được Tòa án và gia đình hai bên hòa giải nhiều lần, chị Ngọc đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Hiện nay, mỗi người ở một nơi. Tòa án triệu tập chị N và anh T đến Tòa án để hòa giải, anh T

đã biết việc Tòa án triệu tập nhưng anh xin vắng mặt tại buổi hòa giải và đề nghị Tòa án không hòa giải cho anh chị. Điều đó thể hiện anh không còn mong muốn vợ chồng đoàn tụ và không muốn hàn gắn tình cảm với chị N. Hai bên gia đình, anh T và địa phương cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị N, cho chị N được ly hôn với anh T. Đến nay, chị N xin ly hôn, anh T đồng ý. Hội đồng xét xử xét xét thấy: mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị N xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về quan hệ con chung: vợ chồng chị N và anh T có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/01/2015. Hiện nay, con chung của anh chị đang ở cùng nhà với anh T. Để ổn định cho con trong học tập và sinh hoạt hàng ngày nên anh chị đều đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh, chị N đồng ý. Cháu Nguyễn Ngọc Bảo A cũng xin được ở với anh T. Gia đình hai bên đều đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T nuôi dưỡng. Vì vậy, nguyện vọng của anh chị là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Chấp nhận việc anh T tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh. Chị N được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị đều xác định anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng, nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N xin ly hôn anh Nguyễn Văn T nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ vợ chồng:* xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- *Về quan hệ con chung*: xử giao cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/01/2015, thời gian kể từ tháng 3 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0001587 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị Nguyễn Thị N đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị N, vắng mặt anh T. Chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS TP.Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để ghi vào sổ hộ tịch, đăng ký kết hôn ngày 17/11/2014;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh